

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 167/QĐ-UBND

Bắc Ninh, ngày 05 tháng 5 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc bổ sung, hỗ trợ kinh phí năm 2023

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật;

Căn cứ Thông tư 78/2022/TT-BTC ngày 26/12/2022 của Bộ Tài chính về việc quy định tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2023;

Căn cứ Nghị quyết số 178/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh về điều hành ngân sách cuối năm 2022; xây dựng dự toán ngân sách địa phương, phương án phân bổ ngân sách cấp tỉnh năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 548/QĐ-UBND ngày 12/12/2022 của UBND tỉnh về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2023;

Căn cứ Kết luận số 694-KL/TU ngày 31/3/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc phân bổ, hỗ trợ kinh phí;

Căn cứ Nghị quyết số 190/NQ-HĐND ngày 12/4/2023 của HĐND tỉnh về việc phân bổ, hỗ trợ kinh phí;

Xét đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 36/TTr-STC ngày 25/4/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân bổ, hỗ trợ kinh phí cho các cơ quan, đơn vị để thực hiện chế độ chính sách và các nhiệm vụ được giao, tổng số tiền 231.266 triệu đồng.

Nguồn kinh phí: Từ nguồn nhiệm vụ chung đầu năm 201.280 triệu đồng; nguồn dự phòng 29.986 triệu đồng.

Điều chỉnh nguồn kinh phí đã các nội dung đã bố trí trong dự toán của Công an tỉnh, số tiền 2.700 triệu đồng.

(Chi tiết theo biểu đính kèm)

Điều 2. Các đơn vị được phân bổ, hỗ trợ kinh phí có trách nhiệm sử dụng kinh phí đúng mục đích, chế độ, chính sách; thanh toán, quyết toán theo quy định hiện hành; không để xảy ra thất thoát, lãng phí, tiêu cực trong quản lý và sử dụng ngân sách Nhà nước.

Điều 3. Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh; Tài chính; Kho bạc Nhà nước Bắc Ninh và các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành; báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện. / *Kan*

Nơi nhận : *Q*

- Như Điều 3;
- TT TU, TTHĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Ngô Tân Phụng



(Kèm theo Quyết định số 167/QĐ-UBND ngày 05/5/2023 của UBND tỉnh Bắc Ninh)

Phụ lục 01

Đơn vị: Triệu đồng

[illegible]

TT	Nội dung	Tổng	Chi quốc phòng	An Ninh	GD-ĐT	VHTT	BĐXH	SN kinh tế	Môi trường	Chi khác	Dự phòng
8	Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND: Hỗ trợ hoạt động của Đoàn Đại biểu Quốc hội	1,000								1,000	
9	Văn phòng UBND tỉnh: Hội thảo văn hóa của UB Văn hóa Quốc Hội	1,478									1,478
10	Sở Nông nghiệp và PTNT	303	0	0	0	0	0	0	0	0	303
-	Hội thảo văn hóa của UB Văn hóa Quốc Hội: Sản phẩm OCOP	294									294
-	Kinh phí xây dựng bản bản Quy phạm Pháp luật	9									9
11	Sở Tư pháp: Kinh phí đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức	39			39						
12	Sở Công thương: Tham gia triển lãm trưng bày sản phẩm tại Quảng Ninh	42									42
13	Sở Tài chính: Kinh phí đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức	40			40						
14	Sở Thông tin Truyền thông: Kinh phí đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức	397			397						
15	Sở Nội Vụ	2,754	0	0	492	0	0	0	0		2,262
-	Văn phòng Sở: Kinh phí đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức	423			423						
-	Ban Tôn giáo: Kinh phí đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức	69			69						
-	Ban thi đua khen thưởng: Hội nghị giao ban Cúp thi đua các tỉnh ĐBSH năm 2022	97									97
-	Trung tâm Lưu trữ lịch sử: Quỹ lương năm 2023 (khi tổng hợp dự toán đầu năm bị thiếu)	2,165									2,165
16	Tỉnh Đoàn thanh niên: Chương trình "Tết sum vầy - Xuân gắn kết; Ngày hội công nhân - Chợ Tết Công đoàn năm 2023"	123									123
17	Hội Nông dân: Kinh phí đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức	69			69						
18	Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh: Kinh phí đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức	71			71						
19	Hội Hữu nghị với nhân dân các nước: Kinh phí Đại hội	180									180
20	Hỗ trợ học phí học kỳ II (Năm học 2022-2023) - Thực hiện phân bổ sau khi HĐND tỉnh phê duyệt chính sách (Chi tiết theo phụ lục 03)	94,509			94,509						



TT	Nội dung	Tổng	Chi quốc phòng	An Ninh	GD-ĐT	VHTT	BĐXH	SN kinh tế	Môi trường	Chi khác	Dự phòng
II	Điều chỉnh kinh phí										
1	Điều chỉnh đi	2,700		2,700		0					
-	Công an tỉnh: Các nội dung đã bố trí kinh phí trong dự toán năm 2023	2,700		2,700							
2	Điều chỉnh đến	2,700		0			1,200	0	1,500		
-	Công an tỉnh: Các nội dung đã bố trí kinh phí trong dự toán năm 2023	2,700					1,200		1,500		

**KINH PHÍ TƯ BỎ CHỐNG XUỐNG CẤP DI TÍCH NĂM 2023**

(Kèm theo Quyết định số 167/QĐ-UBND ngày 05/5/2023 của UBND tỉnh Bắc Ninh)

Đơn vị: triệu đồng

STT	Đơn vị	Số tiền
1	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Ban quản lý di tích tỉnh Bắc Ninh 01 di tích) Văn miếu Bắc Ninh	4,200
2	Thành phố Bắc Ninh	7,100
3	Huyện Yên Phong	7,500
4	Thành phố Từ Sơn	4,500
5	Thị xã Quế Võ	4,700
6	Huyện Tiên Du	12,000
7	Huyện Gia Bình	5,500
8	Huyện Lương Tài	8,500
9	Thị xã Thuận Thành	6,000
	Tổng	60,000

HỖ TRỢ KINH PHÍ ĐÓNG HỌC PHÍ HỌC KỲ II NĂM HỌC 2022-2023(Kèm theo Quyết định số ~~167~~ **167**/QĐ-UBND ngày ~~15/5~~ **15/5**/2023 của UBND tỉnh Bắc Ninh)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Đơn vị	Số tiền
1	Sở Giáo dục đào tạo	23,331
2	Thành phố Bắc Ninh	16,978
3	Huyện Yên Phong	8,430
4	Thành phố Từ Sơn	12,913
5	Thị xã Quế Võ	7,899
6	Huyện Tiên Du	7,352
7	Huyện Gia Bình	5,151
8	Huyện Lương Tài	4,850
9	Thị xã Thuận Thành	7,605
	Tổng	94,509

Ghi chú: Hỗ trợ 90% theo đề xuất của Sở Giáo dục - Đào tạo. Số còn lại sau khi rà soát đối tượng trùng theo Nghị định 81/2021/NĐ-CP của Chính phủ sẽ bổ sung (nếu có)

**TỔNG HỢP KINH PHÍ HỖ TRỢ CÁC NHIỆM VỤ NĂM 2023
CỦA BỘ CHỈ HUY QUÂN SỰ TỈNH**

(Kèm theo Quyết định số 167 /QĐ-UBND ngày 05/5/2023 của UBND tỉnh Bắc Ninh)

Đơn vị: Đồng

STT	Nội dung	Số tiền
	Tổng số	2,921,996,000
1	Chi tập huấn phòng cháy, chữa cháy	1,315,086,000
2	Chi gặp mặt CB hưu trên địa bàn	894,000,000
3	Hội nghị tổng kết 10 năm thực hiện Nghị định 78/2011NĐ-CP	7,400,000
4	Hội thi chủ nhiệm hậu cần (NSĐP hỗ trợ)	80,000,000
5	Hội thi CB giảng dạy chính trị (NSĐP hỗ trợ)	30,000,000
6	Hội nghị hiệp đồng giao nhận công dân nhập ngũ	6,550,000
7	Hội nghị hội đồng nghĩa vụ quân sự về tuyển quân	1,500,000
8	Hội nghị gặp mặt công dân tiêu biểu nhập ngũ	58,040,000
9	Hội nghị công tác tuyển quân	6,200,000
10	Tổng kết 10 năm thực hiện NQ28-NQ-TW	187,500,000
11	Tọa đàm và gặp mặt kỷ niệm 113 năm ngày quốc tế PN 8/3	7,800,000
12	Sửa chữa ô tô	77,864,000
13	Chi trả học viên tốt nghiệp Trung cấp	156,450,000
14	Rà phá bom mìn hội thảo VH của UBND tỉnh Quốc Hội	57,737,000
15	Rà phá bom mìn Tết sum vầy, ngày hội công nhân	35,869,000